

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGHIÊN CỨU THÀNH NGŨ TỪ GÓC ĐỘ CỦA NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI

Ngô Minh Thủy⁽¹⁾

1. Phần mở đầu

1.1. Ngôn ngữ học xã hội và vai trò của ngôn ngữ học xã hội đối với việc nghiên cứu ngôn ngữ

Ra đời vào đầu những năm 60 của thế kỷ 20, với tư cách là một ngành khoa học giáp ranh, ngôn ngữ học xã hội đã đóng một vai trò rất lớn trong sự nghiệp nghiên cứu ngôn ngữ ở một tầm quy mô hơn, chặt chẽ hơn, và có sức thuyết phục hơn, bởi ngành học này nghiên cứu ngôn ngữ trong những yếu tố có tính xã hội, trong mối quan hệ với các yếu tố trong xã hội-một điều không thể thiếu đối với ngôn ngữ học, bởi vì ngôn ngữ chính là sản phẩm của xã hội loài người, ra đời, tồn tại và phát triển trong xã hội loài người.

Xuất phát từ góc độ của khoa học xã hội để khảo sát ngôn ngữ, mục đích và nội dung nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội rất lớn, bao gồm nhiều vấn đề, từ những vấn đề thuộc tầng vĩ mô như nghiên cứu tình hình sử dụng ngôn ngữ ở một quốc gia, một khu vực, mối quan hệ và sự tác động tương hỗ của ngôn ngữ và các yếu tố xã hội, các chính sách phát triển, quy hoạch ngôn ngữ đến các vấn đề thuộc tầng vi mô như nghiên cứu ngôn ngữ trong giao tiếp, các mối quan hệ và tác dụng giữa đặc trưng tâm lý, xã hội của người nói với lời nói. Có thể nói

rằng, ngành ngôn ngữ học xã hội đã giúp ngôn ngữ học nói chung giải quyết được một cách có hệ thống nhiều vấn đề mà trước đây những nghiên cứu ngôn ngữ thuần túy dựa vào hệ thống-cấu trúc của ngôn ngữ không lý giải được, chẳng hạn như sự ra đời và chết đi của hàng loạt các từ vựng hay các cách diễn đạt trong mỗi ngôn ngữ, sự khác biệt trong cách dùng ngôn ngữ của những tầng lớp người khác nhau, sự phân biệt về giới tính trong ngôn ngữ, sự xuất hiện của một lớp từ có gốc từ một ngôn ngữ khác trong mỗi ngôn ngữ v.v... Nói một cách đơn giản thì chính ngành ngôn ngữ học xã hội với những thành tựu nghiên cứu của nó đã chứng minh rằng "nếu không dựa vào các nhân tố xã hội-ngôn ngữ mà chỉ dựa vào hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ thì sẽ không lý giải nổi các hiện tượng ngôn ngữ đang hiện hữu một cách sống động trong đời sống xã hội (Nguyễn Văn Khang, "Ngôn ngữ học xã hội", [1,1999]).

1.2. Thành ngữ và tình hình nghiên cứu thành ngữ

Thành ngữ là một đơn vị ngôn ngữ đặc biệt, trong đó những đặc trưng văn hóa-xã hội của một dân tộc được thể hiện một cách đậm nét, trung thực và phong phú nhất so với các đơn vị ngôn ngữ khác ở cấp độ dưới câu. Các công trình nghiên

⁽¹⁾ Th.S., Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Phương Đông, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

cứu về thành ngữ đã được tiến hành từ những năm 20, 30 của thế kỷ XX. Người đặt nền móng đầu tiên cho việc nghiên cứu thành ngữ là Vinogradov, sau đó là Sanxki, Larin, Rudnev, Golovin, Charle F. Hockett's, Kenneth L. Pike, Wallace Chafe, Bruce Fraser và Adam Makai. Các tác giả này đã đưa ra được một bức tranh toàn cảnh về thành ngữ, từ cách phân loại, định nghĩa đến cách sử dụng của thành ngữ trong lời nói. Tuy vậy, cho đến cách đây khoảng vài năm, các công trình nghiên cứu thành ngữ chủ yếu dựa vào cấu trúc hình thái của thành ngữ để phân tích, định nghĩa và phân loại. Ngay cả những công trình nghiên cứu so sánh đối chiếu thành ngữ cũng chủ yếu là dựa vào cấu trúc của thành ngữ trong hai hay nhiều ngôn ngữ để so sánh. Một số công trình nghiên cứu có một phần đề cập đến các góc độ khác khi nghiên cứu thành ngữ, ví dụ như luận án tiến sỹ của Trương Đông San (1982) có nói về các biến thể của thành ngữ, luận án tiến sỹ của Nguyễn Xuân Hòa (1996) có đề cập đến các kiến thức nền về văn hóa trong việc hình thành cơ cấu nghĩa của thành ngữ. Tuy nhiên trong thực tế chưa có một công trình nghiên cứu nào hoàn toàn đi theo hướng nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội. Nói cách khác, chưa có công trình nghiên cứu nào khảo sát thành ngữ từ góc độ ngôn ngữ học xã hội một cách có hệ thống, trong khi rõ ràng là hướng nghiên cứu này là một hướng đi đúng đắn, cần thiết và có hiệu quả, bởi vì, như trên đã nói, chỉ có ngôn ngữ học xã hội mới có thể giúp ngôn ngữ học giải thích được đầy đủ những vấn đề về ngôn ngữ nói chung và thành ngữ nói riêng

mà ngôn ngữ học cấu trúc truyền thống chịu bó tay.

2. Nghiên cứu thành ngữ từ góc độ của ngôn ngữ học xã hội

Khi nghiên cứu thành ngữ trên quan điểm ngôn ngữ học xã hội, ta có thể tiến hành nghiên cứu từ các góc độ khác nhau, trong đó có vấn đề biến thể của thành ngữ, vấn đề giới tính đối với thành ngữ, vấn đề tầng lớp xã hội đối với thành ngữ, vấn đề giao thoa ngôn ngữ đối với sự hình thành và phát triển của thành ngữ, vấn đề hoàn cảnh xã hội đối với sự phát triển của thành ngữ và vấn đề về các yếu tố văn hóa đối với thành ngữ

2.1. Về các biến thể của thành ngữ

Hiện tượng biến thể được coi là đơn vị nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội. Hiện tượng biến thể ngôn ngữ, theo Nguyễn Văn Khang (1999, đã dẫn), là hình thức biểu hiện của ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong hoàn cảnh xã hội giống nhau và các đặc trưng xã hội giống nhau. Hình thức biểu hiện ở đây có thể là ngôn ngữ, phương ngữ, phong cách hoặc một thành phần ngữ pháp, thậm chí là một từ hay một âm vị nào đó. Vậy thì dựa vào quan điểm này, người ta có thể nghiên cứu các biến thể của thành ngữ từ góc độ ngôn ngữ học xã hội như thế nào?

Trước hết, phải xác định rằng biến thể của thành ngữ được thể hiện chủ yếu trong 5 mặt: biến thể về ngữ âm, biến thể về cấu tạo từ, biến thể về từ vựng, biến thể về trật tự từ, biến thể về ranh giới của thành ngữ trong khi sử dụng.

Về mặt ngữ âm, biến thể của thành ngữ là do sự khác nhau của phát âm sinh ra. Ví dụ:

*Tép riul/ diu**Hứa hươu/ hiêu hứa vượn*

Những biến thể này liên quan đến cách phát âm của một số vùng, một số nhóm người hoặc một số cá nhân.

Về mặt hình thức cấu tạo từ, biến thể thành ngữ thường gặp trong trường hợp các từ-thành phần cấu tạo của thành ngữ-thay đổi để cấu tạo thành một từ loại khác, hoặc là để diễn đạt những ý nghĩa ngữ pháp khác. Trường hợp này thường gặp trong các ngôn ngữ biến hình, ví dụ:

*A tame / tamed cat**All is fish that comes / come to his net**A wild horse/wild horses would not drag*

Về mặt từ vựng, biến thể của thành ngữ có thể gặp ở những trường hợp một hay một số từ trong thành phần cấu tạo của thành ngữ được thay bằng một từ khác hoặc một số từ khác cùng ý nghĩa hoặc khác ý nghĩa với từ đó, nhưng ý nghĩa tổng thể của thành ngữ không thay đổi, ví dụ:

*Rước voi về giày mỗ/ mã**Khoẻ như hùm/ hổ**Đen như cột nhà cháy/ than**Con sâu làm/ bỏ rầu nồi canh**Cá nằm trên/ tróc thớt**A cat and dog existence/ life**Lion in the path/ way*

Trường hợp biến thể của thành ngữ về trật tự từ thường gặp trong các thành ngữ cấu tạo theo kiểu đối đẳng giữa các thành phần, chủ yếu là trong các ngôn ngữ đơn lập (phổ biến nhất là trong tiếng Việt hay tiếng Trung Quốc), hoặc các

thành ngữ của các ngôn ngữ khác mà trong đó các thành phần được sắp xếp theo quan hệ liệt kê, ví dụ:

*Nói hươu nói vượn / nói vượn nói hươu**Đầu bò đầu bươu / đầu bươu đầu bò**Đá gà đá vịt / đá vịt đá gà**Hàng tôm hàng cá / hàng cá hàng tôm**A-dog and cat life / a cat and dog life*

Đối với trường hợp biến thể về ranh giới thành ngữ khi sử dụng (nói một cách chính xác là ranh giới của các thành phần cấu tạo thành ngữ khi sử dụng), ta thường gặp trường hợp người sử dụng thêm một số yếu tố khác mà vốn dĩ không phải là thành phần cấu tạo của thành ngữ, làm phá vỡ cấu trúc của thành ngữ, nhưng ý nghĩa của thành ngữ không thay đổi, ví dụ:

*Đắt như tôm tươi**Đắt hàng như thể mở tôm tươi (thơ Tú Xương)**A gay dog**My father suggested a very gay dog (Từ điển thành ngữ Anh-Nga, M. 1984, trang 219)*

Đôi khi, những biến thể về ranh giới của thành ngữ khi sử dụng sinh ra không phải là do thêm một vài yếu tố khác vào giữa các thành phần cấu tạo của thành ngữ, mà là thay thế một từ hay một số từ trong thành ngữ bằng một từ hay một số từ khác, với nghĩa khác, hoặc thay thế các thành ngữ đó bằng một vế, một đoạn mới, còn thành ngữ đó thì ẩn đi. Trường hợp bắt cá một tay trong ví dụ dưới đây là một ví dụ. Trong ví dụ này, "bắt cá một tay" được thay thế cho thành ngữ *bắt cá hai tay*, nhưng người

tiếp nhận câu nói đó vẫn cảm nhận được sự có mặt của thành ngữ *bắt cá hai tay*:

Cẩn thận đấy. Bắt cá một tay thôi không thì lại xô hỏng bóng không.

Những biến thể trên của thành ngữ, mới thoạt nhìn, đều gây cảm giác rằng đó là những biến thể thuần túy trong hệ thống cấu trúc của ngôn ngữ, nhưng trên thực tế, vấn đề không phải như vậy, bởi nếu ta đặt các biến thể đó vào từng cộng đồng người, từng nhóm người để khảo sát, ta sẽ thấy rằng trong các biến thể đó, ngoài những biến thể về cấu tạo từ chủ yếu do đặc điểm của các ngôn ngữ biến hình gây ra, phần lớn các biến thể khác đều đặc trưng cho một khu vực, một cộng đồng người nào đó. Chẳng hạn, những biến thể về ngữ âm hay từ vựng liên quan đến phương ngữ, biến thể về ranh giới của thành ngữ trong khi sử dụng liên quan đến các tầng lớp người dùng khác nhau (trong đó, các nhà thơ, nhà văn thường sẽ là những người hay phá vỡ cấu trúc sẵn có của một thành ngữ nhất). Mặt khác, xét cho cùng thì ngay cả trong trường hợp biến thể thành ngữ về hình thức cấu tạo từ, cũng có những hiện tượng sinh ra do sự phân biệt về giới tính, chẳng hạn với những thành ngữ có cấu trúc là một cụm động từ trong tiếng Nga, động từ đóng vai trò nòng cốt trong cụm động từ-thành ngữ đó khi dùng ở thời quá khứ sẽ biến đổi theo các quy tắc về giống, tùy theo chủ thể của hành động mà nó biểu đạt được thể hiện bằng danh từ thuộc về giống cái hay giống đực. Đó cũng chính là hiện tượng của ngôn ngữ xã hội. Như vậy, có thể nói rằng, tất cả các biến thể của thành ngữ đã nêu ở trên là đối tượng của ngôn ngữ học xã hội, và ta có thể dựa

vào các biến thể đó để nghiên cứu những đặc trưng xã hội của những người dùng thành ngữ, và ngược lại, ta có thể dựa vào các đặc trưng có tính xã hội của những cộng đồng người khác nhau để nghiên cứu các biến thể của thành ngữ.

2.2. Vấn đề giới tính đối với thành ngữ

Theo Nguyễn Văn Khang (1999, đã dẫn), vấn đề giới liên quan đến nhiều mặt của ngôn ngữ, trong đó có sự khác nhau của ngôn ngữ để nói về mỗi giới và sự khác nhau về ngôn ngữ mà mỗi giới sử dụng. Đối với trường hợp thành ngữ, vấn đề cũng diễn ra như vậy: Sự phân biệt về giới thể hiện qua nhiều mặt, trong đó có sự khác nhau của thành ngữ nói về mỗi giới và sự khác nhau trong cách sử dụng thành ngữ của mỗi giới. Nghiên cứu hai mặt này chính là nghiên cứu thành ngữ từ góc độ ngôn ngữ học xã hội.

Trước hết, nếu khảo sát thành ngữ của bất cứ ngôn ngữ nào, ta có thể thấy rằng có những thành ngữ là chỉ để dùng cho một trong hai giới, ví dụ: *mặt hoa da phấn, chim sa cá lặn, sư tử Hà Đông* là những thành ngữ nói về phụ nữ, trí dũng song toàn, gà trống nuôi con là những thành ngữ nói về người đàn ông. Cũng có những thành ngữ mà trong đó một số từ-thành phần cấu tạo của thành ngữ là để nói về giới này hay giới khác, ví dụ trong thành ngữ *cọc đi tìm trâu* thì *cọc* là nói về nữ giới, *trâu* là nói về nam giới. Như vậy, có thể thấy ngay rằng, nếu nghiên cứu thành ngữ từ góc độ này, người ta sẽ tìm ra được những đặc trưng xã hội của từng giới thể hiện qua thành ngữ, hay nói cách khác là qua việc phân tích thành ngữ, người ta sẽ biết được trong

từng xã hội cụ thể, phụ nữ và nam giới có đặc điểm gì, có vai trò gì và quan niệm của mọi người về tiêu chuẩn đánh giá họ thế nào. Ngược lại, người ta có thể dựa vào những đặc trưng xã hội, đặc điểm tâm, sinh lý của mỗi giới, quan niệm của xã hội về mỗi giới để giải thích ý nghĩa hay cách dùng của một số thành ngữ.

Một mặt khác, người ta có thể tiến hành nghiên cứu về sự khác nhau giữa phụ nữ và nam giới trong cách hiểu, khả năng sử dụng và tần số sử dụng thành ngữ. Nếu muốn biết được sự khác nhau trong việc sử dụng thành ngữ của mỗi giới, một cách đơn giản và chính xác là dùng các phiếu điều tra. Chẳng hạn, khi tiến hành điều tra việc sử dụng hơn 100 thành ngữ có từ “chó” và “mèo” trong tiếng Việt và tiếng Nhật, chúng tôi đã rút ra được một kết luận thú vị là trong cùng một môi trường, cùng một trình độ như nhau, cả phụ nữ Việt Nam và phụ nữ Nhật Bản đều có xu hướng dùng nhiều thành ngữ hơn nam giới.

2.3. Vấn đề tầng lớp xã hội đối với việc sử dụng thành ngữ

Tầng lớp xã hội là một khái niệm rộng và dựa vào các tiêu chí khác nhau, ta có thể phân chia xã hội thành các tầng lớp khác nhau. Ví dụ, nếu dựa vào tiêu chí tuổi tác, ta có thể chia thành tầng lớp người già, người trẻ, nếu dựa vào tiêu chí nghề nghiệp ta có các tầng lớp sinh viên, học sinh, công nhân viên chức, bộ đội v.v., nếu dựa vào các tiêu chí phân chia giai cấp thì ta có tầng lớp (giai cấp) nông dân, công nhân, trí thức v.v...

Thành ngữ, cũng như các đơn vị ngôn ngữ khác, là sản phẩm của xã hội loài người nói chung, nên không thể nói rằng

sự phân hóa các tầng lớp trong xã hội loài người dẫn đến sự phân hóa thành ngữ, và không một tầng lớp nào trong xã hội có thể nói rằng họ đóng vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển thành ngữ. Tuy vậy ta không thể phủ nhận được rằng sự phân chia các tầng lớp xã hội, nhất là sự phân chia giai cấp, có ảnh hưởng đến sự ra đời, phát triển và sử dụng thành ngữ.

Nhìn chung thì phần lớn các thành ngữ trong mỗi ngôn ngữ đã được hình thành từ lâu đời. Có thể, từ thời một dân tộc nào đó còn chưa có chữ viết các thành ngữ đã sinh ra, truyền tụng giữa người này với người khác, thế hệ này với thế hệ khác qua con đường truyền khẩu. Chính vì vậy có thể nói rằng phần lớn thành ngữ đều được hình thành trong quần chúng nhân dân, mà chủ yếu là những người lao động.

Về mức độ sử dụng thành ngữ trên thực tế, khi tiến hành khảo sát mức độ hiểu biết, tần số sử dụng thành ngữ trong các tầng lớp xã hội khác nhau như nông dân, sinh viên, cán bộ nhà nước, bộ đội v.v... chúng tôi thu được kết quả là những người nông dân, đặc biệt là những người phụ nữ nông dân, trong đó có khá nhiều người không biết chữ, và những người cán bộ già về hưu biết về thành ngữ và sử dụng thành ngữ nhiều hơn so với các sinh viên, mặc dù nếu nói về trình độ học vấn thì những người sinh viên có trình độ cao hơn họ. Tuy nhiên, đó là trong trường hợp các thành ngữ đưa ra để khảo sát là những thành ngữ thông thường, được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Với trường hợp các thành ngữ thuộc văn phong sách vở, khoa học thì kết quả thu được lại ngược

lại: Tầng lớp hiểu, biết và sử dụng nhiều nhất là tầng lớp trí thức, sinh viên. Nhưng loại thành ngữ văn phong sách vở này so với loại thành ngữ thông dụng hàng ngày thì số lượng ít hơn nhiều.

Trên đây chỉ là một ví dụ nhỏ về sự khảo sát mức độ sử dụng thành ngữ trong các tầng lớp xã hội khác nhau. Để thu được một nhận xét chính xác và chi tiết về vấn đề tầng lớp xã hội và thành ngữ, còn cần phải tiến hành nhiều cuộc điều tra khác, chẳng hạn về sự khác nhau trong việc sử dụng thành ngữ của những người cùng nghề nghiệp nhưng khác tuổi, hay cùng tuổi nhưng khác nghề nghiệp v.v...

2.4. Vấn đề giao thoa ngôn ngữ đối với việc ra đời và phát triển của thành ngữ

Phần lớn các ngôn ngữ trên thế giới đều tồn tại và phát triển trong những mối quan hệ và tác động qua lại với một hay nhiều ngôn ngữ khác, với một hay nhiều nền văn hóa khác. Chính trong quá trình tiếp xúc lẫn nhau ấy, các ngôn ngữ đã hấp thụ lẫn nhau, đồng hóa hoặc vay mượn một số yếu tố của nhau. Đó chính là sự giao thoa ngôn ngữ.

Nếu như ở cấp độ từ vựng, sự giao thoa ngôn ngữ tạo ra một loạt các từ ngoại lai (từ vay mượn) trong mỗi ngôn ngữ, thì trong phương diện thành ngữ, sự giao thoa cũng để lại trong mỗi ngôn ngữ một số lượng lớn các thành ngữ có gốc là thành ngữ của ngôn ngữ khác, chẳng hạn trong tiếng Việt có rất nhiều thành ngữ gốc Hán (ví dụ như *điều hổ lý sơn*, *treo đầu dê bán thịt chó*, *cáo mượn oai hùm*) do sự tiếp xúc giữa tiếng Việt và tiếng Hán diễn ra trong một thời gian

rất dài. Cũng do quá trình tiếp xúc, giao lưu với tiếng Hán, tiếng Nhật có một số lượng thành ngữ gốc Hán rất lớn, ví dụ như *isseki ni chyo* (“nhất thạch nhị điểu” = một hòn đá hai con chim), *I no naka no kawaru* (“con ếch trong giếng”), *tora no I wo kariru* (“mượn uy hùm”). Những thành ngữ này có thể gọi là thành ngữ vay mượn.

Như vậy, thành ngữ vay mượn là những thành ngữ được sinh ra do sự giao thoa giữa các ngôn ngữ với nhau, do đó, muốn lý giải được ý nghĩa của những thành ngữ này, muốn so sánh được sự tương đồng hay khác biệt về ý nghĩa, cách sử dụng của các thành ngữ trong hai hay nhiều ngôn ngữ, người ta cần sử dụng những kiến thức về xã hội, về sự tiếp xúc, sự va chạm và quan hệ qua lại giữa hai hay nhiều ngôn ngữ đó, giữa hai hay nhiều nền văn hóa của những ngôn ngữ đó. Mặt khác, thông qua sự giống và khác nhau, sự trùng lặp hay không trùng lặp về ý nghĩa hay cách sử dụng của thành ngữ trong hai hay nhiều ngôn ngữ, người ta sẽ tìm ra được rằng các ngôn ngữ đó có quan hệ, có tiếp xúc với nhau không, và nếu có thì mối quan hệ hay sự tiếp xúc ấy có từ bao giờ.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu hiện tượng giao thoa trong thành ngữ nói riêng và ngôn ngữ nói chung cần phải hết sức thận trọng, vì không phải tất cả những sự giống nhau hay trùng lặp giữa hai ngôn ngữ đều là do quá trình giao thoa ngôn ngữ tạo nên, bởi vì đôi khi nó là sự trùng hợp tình cờ, mà sự trùng hợp tình cờ thì hoàn toàn có thể xảy ra, vì xét cho cùng thì tất cả mọi người trên trái đất, dù họ thuộc dân tộc nào, cũng đều mang những đặc tính chung của nhân loại.

2.5. Vấn đề hoàn cảnh xã hội đối với sự phát triển của thành ngữ

Khi tiến hành điều tra về mức độ phổ biến của thành ngữ, chúng tôi thu được kết quả là trong hơn 200 thành ngữ lấy trong từ điển thành ngữ tiếng Việt, những thành ngữ có trên 50% số người được hỏi (số người được hỏi là 50 người) trả lời là “không biết” và “chưa bao giờ nghe thấy” chiếm 30% (60 trong tổng số 200 thành ngữ). Một điều tra tương tự về thành ngữ tiếng Nhật cũng được tiến hành với đối tượng khảo sát là người Nhật. Kết quả thu được là trong 200 thành ngữ tiếng Nhật được hỏi, số thành ngữ có trên 50% số người được hỏi trả lời là “không biết”, “chưa bao giờ nghe thấy” là 85, chiếm 42,5%. Vấn đề này, nếu không dựa vào ngôn ngữ học xã hội thì không thể giải thích nổi.

Cũng như các hiện tượng ngôn ngữ khác, các thành ngữ ra đời với tư cách là sản phẩm của các hoạt động của xã hội loài người và chúng tồn tại, phát triển dựa vào hoàn cảnh xã hội đó, biến đổi theo sự biến đổi của xã hội đó. Trên thực tế, có những thành ngữ từ khi ra đời đến tận bây giờ vẫn luôn được sử dụng, nhưng cũng có những thành ngữ đã bị mất đi, hoặc là chỉ còn được sử dụng trong một phạm vi rất nhỏ.

Những kết quả điều tra trên đây cho thấy giữa những thành ngữ có mặt trong từ điển và những thành ngữ được dùng phổ biến trong đời sống hàng ngày có số lượng chênh lệch nhau. Xu hướng chung là số lượng thành ngữ được dùng thường xuyên trong đời sống hàng ngày ít hơn rất nhiều so với số lượng thành ngữ được ghi lại trong từ điển. Điều đó có nhiều lý do, chẳng hạn như có một số thành ngữ

ghi trong từ điển thuộc về phương ngữ, là thành ngữ của một vùng nào đó nên nhiều người không biết, hay một số thành ngữ thuộc về văn phong sách vở nên trong cuộc sống hàng ngày ít được biết tới, nhưng một lý do quan trọng là vốn thành ngữ của một ngôn ngữ luôn chuyển động. Cùng với thời gian, những thành ngữ không còn thích hợp bị loại trừ dần. Tuy nhiên, bên cạnh đó, lại có một xu hướng khác là có các thành ngữ mới dần dần xuất hiện trong đời sống. Trong những thành ngữ mới xuất hiện thêm đó, có những thành ngữ đã được ghi vào từ điển, có những thành ngữ chưa được ghi vào từ điển, cũng có những thành ngữ chưa kịp được ghi vào từ điển thì đã dần biến mất trong cuộc sống như trường hợp thành ngữ “như mất số gạo” (diễn tả nỗi lo lắng, ngờ ngác, thất vọng của một người) đã từng được dùng rất nhiều trong thời bao cấp, nhưng bây giờ hầu như không còn được nghe thấy nữa.

Vận dụng những hiểu biết về hoàn cảnh xã hội để nghiên cứu thành ngữ, khảo sát thành ngữ, người ta sẽ thu được một bức tranh toàn cảnh về thành ngữ của một ngôn ngữ và làm giàu thêm vốn thành ngữ của mỗi ngôn ngữ bằng những thành ngữ thu được qua khảo sát trong dân gian.

2.6. Các yếu tố văn hóa đối với việc nghiên cứu thành ngữ

Như trên đã nói, thành ngữ là một loại đơn vị ngôn ngữ thể hiện một cách trung thực, đậm nét và vô cùng phong phú thể giới quan, nhân sinh quan của những nhóm người thuộc các nền văn hóa khác nhau. Bởi vậy, một hướng đi

dùng dẫn, hiệu quả và cần thiết trong nghiên cứu thành ngữ là kết hợp các yếu tố ngôn ngữ với văn hóa.

Việc kết hợp văn hóa với ngôn ngữ trong nghiên cứu thành ngữ có thể thực hiện ở hai mặt: 1) phân tích thành ngữ để tìm ra các đặc trưng về văn hóa dân tộc và 2) dùng các đặc trưng về văn hóa dân tộc để phân tích ý nghĩa của thành ngữ, giải thích các đặc điểm về cấu trúc hình thái cũng như ý nghĩa từ vựng của các thành ngữ trong ngôn ngữ của dân tộc đó. (Ngô Minh Thủy, “Về một hướng đi trong nghiên cứu so sánh đối chiếu thành ngữ”, Chuyên san Ngoại ngữ Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 1, 2002)

Việc phân tích thành ngữ để tìm ra các đặc trưng về văn hóa dân tộc có thể được tiến hành theo nhiều cách, từ nhiều góc độ khác nhau, dựa vào nhiều sự phân tích khác nhau, trong đó có sự phân tích cấu trúc hình thái của thành ngữ, các yếu tố hay đối tượng mà các từ-thành phần cấu tạo của thành ngữ biểu đạt, ý nghĩa từ vựng của thành ngữ, cũng như các con số thống kê dựa vào các tiêu chí khác nhau của thành ngữ.

Chẳng hạn, có thể tìm đặc trưng văn hóa của dân tộc Nhật Bản dựa vào sự phân tích cấu trúc hình thái của thành ngữ. Nếu chia thành ngữ ra từng nhóm có cấu trúc là một cụm từ (trong đó chủ yếu là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) hay là một câu thì ta sẽ thấy sự phân bố các kiểu cấu trúc này của các thành ngữ trong tiếng Nhật rất đặc biệt. Một trong những điểm đặc biệt đó là số lượng các thành ngữ có cấu trúc là một cụm tính từ (tức là các thành ngữ có tính

từ đóng vai trò trung tâm), đặc biệt là loại thành ngữ so sánh, rất hiếm gặp, hầu như không có. (Trong khi loại thành ngữ này lại rất phổ biến trong các ngôn ngữ khác, chẳng hạn như *as dump as a fish* (“im như cá”), *as strong as an elephant* (“khoẻ như voi”) trong tiếng Anh; *bản như lợn, dai như đĩa, ngu như bò, cam như hén, im như thóc, bé như mắt muỗi* trong tiếng Việt). Các thành ngữ thể hiện sự so sánh trong tiếng Nhật thường có cấu trúc là *~ no yoo* (“như là...”), có nghĩa là chỉ nêu ra đối tượng để so sánh, chứ không nói rõ đặc tính được so sánh là gì, ví dụ: *kai no yoo* (“như hén”), *neko no hitai no yoo* (“như trán mèo”). Người đọc, người nghe phải dựa vào tri thức, phán đoán của mình để hiểu được đặc tính mà thành ngữ đề cập đến. Như vậy, qua cấu trúc hình thái của thành ngữ, ta có thể thấy được một nét văn hóa của người Nhật là tránh nói thẳng về các đặc điểm hình dáng hay tính chất của người và sự vật, hiện tượng.

Nét văn hóa tránh nói thẳng và trực tiếp về đặc điểm, tính chất của người và vật của người Nhật còn có thể nhận thấy được qua một đặc điểm khác cũng thuộc phương diện cấu trúc hình thái của thành ngữ. Cụ thể là nếu phân loại thành ngữ tiếng Nhật dựa theo chức năng của thành ngữ trong câu, có thể nhận thấy rằng trong nhóm thành ngữ tiếng Nhật có chức năng là một tính từ có rất nhiều thành ngữ có cấu trúc là một cụm chủ vị (S2 V), trong đó chủ thể mà chủ ngữ (S2) thể hiện mang đặc tính mà vị ngữ (V) thể hiện, nhưng trong ý nghĩa mà thành ngữ thể hiện thì đặc tính đó lại là của một chủ thể khác (S1). Có nghĩa là, khi nói về đặc tính của một người hay một vật (S1) nào đó, người

Nhật thường dùng các thành ngữ với cấu trúc S2 V, và công thức của lời nói sẽ là *S1 wa S2 V*.

S1 wa S2 V

Ví dụ:

Kare wa *atamaga ii*: (Anh ta) “đầu tốt” = Anh ta thông minh.

Kare wa *hara ga chisai*: (Anh ta) “bụng nhỏ” = Anh ta hẹp hòi.

Kare wa *hara ga futoi*: (Anh ta) “bụng béo” = anh ta rộng lượng, phóng khoáng.

Kare wa *kuchi ga omoi*: (Anh ta) “mồm nặng” = Anh ta ít lời, ít nói.

Như vậy, từ đặc điểm về cấu trúc của thành ngữ, có thể thấy rằng khác với người Việt hay người Anh thường thẳng thắn, rõ ràng khi diễn đạt các ý nghĩ hay kết luận của mình, người Nhật yêu thích cách nói xa xôi, thường chỉ đưa ra những hình ảnh, những đặc điểm để liên tưởng, còn phần kết luận, phần cốt lõi của vấn đề thì nhường lại cho người đọc, người nghe tự rút ra, tự nói ra.

Cũng có thể tìm đặc trưng văn hóa dân tộc qua sự phân tích thành ngữ về mặt ngữ nghĩa và khi nghiên cứu theo hướng này người ta cũng có thể tiến hành từ nhiều góc độ khác nhau, chẳng hạn như dựa vào các từ-thành phần cấu tạo của thành ngữ, ý nghĩa của các từ đó và những điều mà các từ đó biểu đạt. Chẳng hạn, người ta thống kê số lượng con vật dùng trong thành ngữ, tần số xuất hiện của những con vật ấy qua thành ngữ, những đặc điểm của con vật được thể hiện qua thành ngữ để biết được về hoàn cảnh sống của con người, mối quan hệ của con người với con vật,

quan niệm của con người về con vật. Tương tự như vậy, bằng sự nghiên cứu những màu sắc, những con số, những yếu tố thiên nhiên, những bộ phận cơ thể v.v... được sử dụng trong thành ngữ, người ta biết được thế giới quan, nhân sinh quan của một nhóm người, của một dân tộc. (Ngô Minh Thủy, *Về một hướng đi trong nghiên cứu so sánh đôi chiều thành ngữ, đã dẫn*)

Việc nghiên cứu thành ngữ gắn với văn hóa, như ở phần trên đã nói, còn có thể thực hiện theo chiều ngược lại, có nghĩa là dựa vào các đặc điểm về văn hóa của mỗi dân tộc (hay nói chính xác hơn là dựa vào những “kiến thức nền” về văn hóa) để nghiên cứu thành ngữ mà cụ thể là để phân tích quá trình hình thành nghĩa của thành ngữ, để giải thích ý nghĩa của thành ngữ, những đặc điểm về cấu trúc hình thái của thành ngữ, giải thích vấn đề tại sao một nhóm thành ngữ nào đó lại xuất hiện nhiều hơn, tại sao tần số xuất hiện của một số yếu tố tự nhiên hay xã hội trong thành ngữ lại cao hơn tần số xuất hiện của các yếu tố khác. Chẳng hạn, người ta dùng đặc điểm văn hóa của người Nhật là ít nói thẳng, kín đáo để giải thích hiện tượng trong các thành ngữ so sánh, người Nhật không dùng tính từ trực tiếp như người Anh, người Việt, hay người ta dùng những đặc điểm về văn hóa nông nghiệp lúa nước để giải thích hiện tượng trong các thành ngữ có từ chỉ con vật trong tiếng Việt, thành ngữ có từ “cá” chiếm tỷ lệ cao nhất. Ngoài ra, theo chúng tôi, nghiên cứu thành ngữ gắn với văn hóa có thể đồng thời tiến hành nghiên cứu theo hai chiều: 1) nghiên cứu các đặc trưng văn

hóa thể hiện trong thành ngữ, và 2) dùng các đặc trưng văn hóa để giải thích các sự giống và khác nhau trong thành ngữ.

3. Kết Luận

Trên đây là một số vấn đề về nghiên cứu thành ngữ từ góc độ của ngôn ngữ học xã hội. Ngôn ngữ học xã hội là một ngành học rất rộng, liên quan đến mối quan hệ của ngôn ngữ với nhiều mặt trong đời sống xã hội. Việc nghiên cứu ngôn ngữ nói chung và nghiên cứu thành ngữ-một đơn vị ngôn ngữ cơ bản và đặc biệt-nói riêng từ góc độ của ngôn ngữ học xã hội là cần thiết và mang lại hiệu quả to lớn cho các công trình nghiên cứu, bởi

ngôn ngữ nói chung và thành ngữ nói riêng là sản phẩm của sự phát triển xã hội, mang những đặc trưng của các mối quan hệ xã hội và chỉ khi nghiên cứu chúng trong các mối quan hệ xã hội đó mới có thể hiểu chúng một cách tường tận và thấu đáo. Chính sự hiểu biết tường tận, thấu đáo ấy về thành ngữ sẽ giúp được những người sử dụng thành ngữ phát huy được cái hay, cái đẹp của thành ngữ, giúp những nhà hoạch định chính sách ngôn ngữ, những nhà giáo dục đưa ra được những giải pháp thích hợp để bảo tồn và phát triển thành ngữ-một kho tàng văn hóa ngôn ngữ quý giá của mỗi dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Khang, *Ngôn ngữ học xã hội-những vấn đề cơ bản*, NXB Khoa học Xã hội, 1999.
2. Nguyễn Văn Khang, Bình diện văn hóa, xã hội-ngôn ngữ học của thành ngữ gốc Hán trong tiếng Việt, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 1, 1994.
3. Nguyễn Như Ý (chủ biên), Hoàng Văn Hành, Lê Xuân Thai, Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành, *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1998.
4. Lâm Thị Hòa Bình, *Đôi chiếu thành ngữ chỉ trạng thái tâm lí trong tiếng Anh và tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ, 2000.
5. Giang Thị Tâm, *Khảo sát thành ngữ tiếng Hán có yếu tố chỉ con số trong sự đôi chiếu với thành ngữ tiếng Việt có yếu tố là con số*, Luận văn thạc sĩ, 2001.
6. Nguyễn Xuân Hòa, *Đôi chiếu thành ngữ Nga-Việt trên bình diện giao tiếp*, Luận án phó tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, 1996.
7. Trần Thị Lan, *Phương thức dịch thành ngữ đánh giá con người trên tư liệu của ba ngôn ngữ Anh-Nga-Việt*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, 2001.
8. Ngô Minh Thủy, *Thành ngữ có từ chỉ con vật trong tiếng Nga so sánh đôi chiếu với tiếng Anh và tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ, 1996.
9. Ngô Minh Thủy, Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự khác biệt của thành ngữ trong hai ngôn ngữ Nhật-Việt, *Tạp chí "Ngôn ngữ và đời sống"*, số 5, tr.67, 2001.
10. Ngô Minh Thủy, Về một hướng đi trong nghiên cứu so sánh đôi chiếu thành ngữ, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 1, 2002.

A SOCIOLINGUISTIC INQUIRY INTO IDIOMS

MA. Ngo Minh Thuy

*Department of Oriental Language and Culture
College of Foreign Languages - VNU*

Recognizing, as starting point, that sociolinguistics, with its specific research scope and method, can offer answers to some questions which cannot be resolved by "pure" linguistics, the author attempts to apply sociolinguistic approach to study idioms with aim to build an appropriate, effective, comprehensive and systematic understanding of idioms of a language.

According to the author, although a sociolinguistic inquiry into idioms can concern very different aspects of the issue, the most important questions are likely the followings:

1. Idiom varieties
2. Gender aspect of idioms
3. Socio-stratification of idioms
4. Language interference and idiom changes
5. Social contexts and idiom development
6. Cultural content of idioms

In the essay, these aspects are studied and illustrated with numerous examples.